TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 519/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1990.

Thường trú: Xóm Thượng 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2/ Ông Bùi Quang T, sinh năm: 1983.

Thường trú: Xóm Thượng 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: B K, khu phố G, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị O và ông Bùi Quang T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 20 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/03/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/04/2010 và Bùi Tuyết N, sinh ngày 10/01/2013; Bà Nguyễn Thị O và ông Bùi Quang T cùng thỏa thuận giao 02 trẻ Bùi Nguyễn Hoàng A và Bùi Tuyết N cho ông Bùi Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Quang T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở, không lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị O và ông Bùi Quang T cùng chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị O và ông Bùi Quang T đã nộp theo biên lai số 0011103 ngày 04/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà Nguyễn Thị O và ông Bùi Quang T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Nhất Bình